TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/DS-ST
Ngày: 27-5-2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 865/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số B, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Kim T, sinh năm 1984, Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ muộn, là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (theo Giấy uỷ quyền ngày 04/02/2026), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Gia T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ làm việc: Trung tâm y tế thành phố T (phòng tổ chức hành chính), số F đường N, Khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2025 (nộp tại Tòa án ngay 12/8/2025) và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn bà Phạm Ngọc Kim T trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh B với ông Nguyễn Gia T1 đã ký kết 01 Hợp đồng tín dụng và 01 thẻ tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 202427759235 ngày 12/6/2024, cụ thể:

- Số tiền vay là 100.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Tiêu dùng;

- Thời hạn vay: 36 tháng;

- Lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9.6%/năm .

+ Thẻ tín dụng số thẻ 472074-4873 theo Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ ngày 01/3/2024, cụ thể:

- Hạn mức 50.000.000 đồng

- Loại thẻ: Visa Classic.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, thời gian đầu ông T1 trả đầy đủ cho Ngân hàng nhưng đến tháng 6/2025 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T1 không thực hiện nên buộc Ngân hàng phải khởi kiện, yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Gia T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 169.867.014 đồng, trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 202427759235 ngày 12/6/2024: Nợ gốc: 72.097.844 đồng, Nợ lãi trong hạn: 10.400.000đồng, Lãi quá hạn 2.256.652 đồng, lãi chậm trả: 455.014 đồng, tổng cộng: 85.209.510 đồng.

+ Thẻ tín dụng: 50.000.000 đồng, lãi 34.657.504 đồng, tổng: 84.657.504 đồng.

- Ngoài ra, ông Nguyễn Gia T1 còn phải chịu toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 06/5/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo các Hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

**** Bị đơn ông Nguyễn Gia T1:*** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng* :

[1.1] *Về thẩm quyền*: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Nguyễn Gia T1 có nơi cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Gia T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 169.867.014 đồng.

Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa*: Đại diện nguyên đơn bà Phạm Ngọc Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Gia T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Đối với Hợp đồng tín dụng số 202427759235 ngày 12/6/2024

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã giải ngân cho ông T1 vay số tiền 100.000.000 đồng theo Giấy rút tiền ngày 12/6/2024. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, do phía ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã được Ngân hàng đôn đốc nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện.

Về phía bị đơn ông T1 đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng không đến và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Xét thấy: Việc ông T1 ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên có giá trị pháp lý. Tính đến ngày 05/5/2026 ông T1 đang nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 85.209.510 đồng, trong đó: Nợ gốc: 72.097.844 đồng, nợ lãi trong hạn: 10.400.000 đồng, L quá hạn 2.256.652 đồng, lãi chậm trả: 455.014 đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần S nên việc Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông T1 phải trả số tiền nêu trên là có căn cứ. Ngoài ra, ông T1 phải tiếp tục trả lãi từ ngày 06/6/2026 đến khi trả xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[2.2] Đối với số tiền thẻ tín dụng với tổng số tiền 84.657.504 đồng, trong đó: Nợ gốc: 34.248.047 đồng, lãi 7.768.047 đồng, phí 437.120 đồng.

Xét thấy: Căn cứ Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng sử sụng dịch vụ ngày 01/3/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý cho ông T1 vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng Visa Classic với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng. Việc các bên thực hiện giao dịch tín dụng theo yêu cầu của ông T1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Theo như bảng sao kê tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 05/5/2026 mà ngân hàng đã cung cấp thì số tiền ông T1 đang còn nợ ngân hàng số tiền gốc, lãi là 84.657.504 đồng. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ là hoàn toàn phù hợp.

[3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn ông T1 phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn ông Nguyễn Gia T1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

- Buộc ông Nguyễn Gia T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tính đến ngày 05/5/2026 là: 169.867.014đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm mười bốn đồng), trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 202427759235 ngày 12/6/2024: Nợ gốc: 72.097.844 đồng (Bảy mươi hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng), Nợ lãi trong hạn: 10.400.000đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng), Lãi quá hạn 2.256.652 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng), lãi chậm trả: 455.014đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm mười bốn đồng), tổng cộng: 85.209.510đ (T2 mươi lăm triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm mười đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 202427759235 ngày 12/6/2024.

+ Thẻ tín dụng: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi 34.657.504 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm lẻ bốn đồng), tổng: 84.657.504 đồng (T2 mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm lẻ năm đồng) theo Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ ngày 01/3/2024.

- Ngoài ra, ông Nguyễn Gia T1 còn phải chịu toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 06/5/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Gia T1 phải chịu số tiền 8.493.000đồng (Tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 3.375.000đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số 0042231, ngày 326/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15- TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 15

GQ2270526.TL.QDBA 1929

Hồ Thị Hằng